

**ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT MÔN SINH HỌC 11**

**Câu 01:** Khẳng định nào sau đây minh họa tốt nhất về cân bằng nội môi ở người?

- A. Hầu hết người trưởng thành cao 1,5m – 1,8m.
- B. Phổi và ruột non đều có diện tích bề mặt trao đổi rộng.
- C. Khi nồng độ muối trong máu tăng lên, thận thải ra nhiều muối hơn.
- D. Khi lượng oxi máu giảm, ta cảm thấy đầu lâng lâng.

**Câu 02:** Một người có huyết áp 125/80. Con số 125 chỉ.....và con số 80 chỉ....

- A. huyết áp trong tâm thất trái.... huyết áp trong tâm thất phải.
- B. huyết áp động mạch... nhịp tim.
- C. huyết áp trong kì co tim...huyết áp trong kì giãn tim.
- D. huyết áp trong vòng tuần hoàn lớn... huyết áp trong vòng tuần hoàn phổi.

**Câu 03:** Huyết áp cao nhất trong .... và máu chảy chậm nhất trong....

- A. các tĩnh mạch.... các mao mạch.
- B. các động mạch... các mao mạch.
- C. các tĩnh mạch.... các động mạch.
- D. các mao mạch...các động mạch.

**Câu 04:** Sai khác nhau chủ yếu giữa động vật hằng nhiệt và động vật biến nhiệt là:

- A. khả năng giữ nước.
- B. khả năng chịu nóng hay lạnh.
- C. khả năng điều hoà thân nhiệt khi nhiệt độ môi trường thay đổi.
- D. sống trong một môi trường nóng hoặc lạnh.

**Câu 05:** Trong cơ thể, hệ nào sau đây có vai trò điều chỉnh hoạt động của các hệ khác?

- A. Hệ tim mạch và hệ cơ.
- B. Hệ thần kinh và hệ nội tiết.
- C. Hệ bạch huyết và hệ da.
- D. Hệ bạch huyết và hệ nội tiết.

**Câu 06:** Cơ sở của sự uốn cong trong hướng tiếp xúc là

- A. do sự sinh trưởng không đều của hai phía cơ quan, khi đó các tế bào tại phía không được tiếp xúc sinh trưởng nhanh hơn làm cho cơ quan uốn cong về phía tiếp xúc.
- B. do sự sinh trưởng đều của hai phía cơ quan, trong khi đó các tế bào tại phía không được tiếp xúc sinh trưởng nhanh hơn làm cho cơ quan uốn cong về phía tiếp xúc.
- C. do sự sinh trưởng không đều của hai phía cơ quan, khi đó các tế bào tại phía được tiếp xúc sinh trưởng nhanh hơn làm cho cơ quan uốn cong về phía tiếp xúc.
- D. do sự sinh trưởng không đều của hai phía cơ quan, khi đó các tế bào tại phía không được tiếp xúc sinh trưởng chậm hơn làm cho cơ quan uốn cong về phía tiếp xúc.

**Câu 07:** Hai loại hướng động chính là:

- A. hướng động dương (sinh trưởng hướng về phía có ánh sáng) và hướng động âm (sinh trưởng về trọng lực).
- B. hướng động dương (sinh trưởng tránh xa nguồn kích thích) và hướng động âm (sinh trưởng hướng tới nguồn kích thích).
- C. hướng động dương (sinh trưởng hướng tới nguồn kích thích) và hướng động âm (sinh trưởng tránh xa nguồn kích thích).
- D. hướng động dương (sinh trưởng hướng tới nước) và hướng động âm (sinh trưởng hướng tới đất).

**Câu 08:** Các kiểu hướng động dương của rễ là

A. hướng đất, hướng nước, hướng sáng.  
C. hướng đất, hướng nước, hướng hoá.

B. hướng đất, hướng sáng, hướng hoá.  
 D. hướng sáng, hướng nước, hướng hoá.

**Câu 09:** Cây non mọc thẳng, cây khoẻ, lá xanh lục do điều kiện chiếu sáng như thế nào?

A. Chiếu sáng từ hai hướng.  
 C. Chiếu sáng từ một hướng.

B. Chiếu sáng từ ba hướng.  
D. Chiếu sáng từ nhiều hướng.

**Câu 10:** Ứng động nào **không** theo chu kì đồng hồ sinh học?

A. Ứng động đóng mở khí khổng của thực vật CAM.  
 C. Ứng động nở hoa.

B. Ứng động quấn vòng.  
 D. Ứng động thức ngủ của lá.

**Câu 11:** Những ứng động nào sau đây đều là ứng động sinh trưởng?

A. Hoa mười giờ nở vào buổi sáng, khí khổng đóng mở.

B. Hoa mười giờ nở vào buổi sáng, hiện tượng thức ngủ của chồi cây bàng.

C. Sự đóng mở của lá cây trinh nữ khi khổng đóng mở.

D. Lá cây họ đậu xoè ra và khép lại, khí khổng đóng mở.

**Câu 12:** Ứng động (Vận động cảm ứng) là:

A. hình thức phản ứng của cây trước nhiều tác nhân kích thích.

B. hình thức phản ứng của cây trước tác nhân kích thích lúc có hướng, khi vô hướng.

C. hình thức phản ứng của cây trước tác nhân kích thích không định hướng (theo mọi hướng).

D. hình thức phản ứng của cây trước tác nhân kích thích không ổn định.

**Câu 13:** Ứng động khác cơ bản với hướng động ở đặc điểm nào?

A. Tác nhân kích thích không định hướng.

B. Có sự vận động vô hướng

C. Không liên quan đến sự phân chia tế bào.

D. Có nhiều tác nhân kích thích.

**Câu 14:** Các kiểu hướng động âm của rễ là:

A. hướng đất, hướng sáng.

B. hướng nước, hướng hoá.

C. hướng sáng, hướng hoá (đối với hóa chất độc hại).

D. hướng sáng, hướng nước.

**Câu 15:** Khi không có ánh sáng, cây non mọc như thế nào?

A. Mọc vồng lên và có màu vàng úa.

B. Mọc bình thường và có màu xanh.

C. Mọc vồng lên và có màu xanh.

D. Mọc bình thường và có màu vàng úa.

**Câu 16:** Phản xạ là gì?

A. Phản ứng của cơ thể thông qua hệ thần kinh chỉ trả lời lại các kích thích bên ngoài cơ thể.

B. Phản ứng của cơ thể thông qua hệ thần kinh chỉ trả lời lại các kích thích bên trong cơ thể.

C. Phản ứng của cơ thể thông qua hệ thần kinh trả lời lại các kích thích bên trong hoặc bên ngoài cơ thể.

D. Phản ứng của mọi cơ thể trả lời lại các kích thích bên trong hoặc bên ngoài cơ thể.

**Câu 17:** Cung phản xạ diễn ra theo trật tự nào?

A. Bộ phận tiếp nhận kích thích à Bộ phận phân tích và tổng hợp thông tin à Bộ phận phản hồi thông tin.

B. Bộ phận tiếp nhận kích thích à Bộ phận thực hiện phản ứng à Bộ phận phân tích và tổng hợp thông tin à Bộ phận phản hồi thông tin.

C. Bộ phận tiếp nhận kích thích à Bộ phận phân tích và tổng hợp thông tin à Bộ phận thực hiện phản ứng.

**D.** Bộ phận trả lời kích thích à Bộ phận tiếp nhận kích thích à Bộ phận thực hiện phản ứng.

**Câu 18:** Ý nào **không** đúng đối với phản xạ?

- A. Phản xạ chỉ có ở những sinh vật có hệ thần kinh.
- B. Phản xạ được thực hiện nhờ cung phản xạ.
- C. Phản xạ được coi là một dạng điển hình của cảm ứng.
- D.** Phản xạ là khái niệm rộng hơn cảm ứng.

**Câu 19:** Ý nào **không** đúng với cảm ứng của ruột khoang?

- A. Cảm ứng ở toàn bộ cơ thể.
- B. Toàn bộ cơ thể co lại khi bị kích thích.
- C. Tiêu phí nhiều năng lượng.
- D.** Tiêu phí ít năng lượng.

**Câu 20:** Ý nào **không** đúng với cảm ứng động vật đơn bào?

- A. Co rút chất nguyên sinh.
- B. Chuyển động cả cơ thể.
- C. Tiêu tốn năng lượng.
- D.** Thông qua phản xạ.

**Câu 21:** Ý nào **không** đúng với đặc điểm của phản xạ co ngón tay khi tay chạm phải vật nóng?

- A. Là phản xạ có tính di truyền.
- B. Là phản xạ bẩm sinh.
- C. Là phản xạ không điều kiện.
- D.** Là phản xạ có điều kiện.

**Câu 22:** Điện thế nghỉ là:

- A. sự chênh lệch điện thế giữa hai bên màng tế bào khi tế bào không bị kích thích, phía trong màng mang điện âm và ngoài màng mang điện dương.
- B. sự chênh lệch điện thế giữa hai bên màng tế bào khi tế bào không bị kích thích, phía trong màng mang điện dương và ngoài màng mang điện âm.
- C.** sự chênh lệch điện thế giữa hai bên màng tế bào khi tế bào không bị kích thích, phía trong màng mang điện âm và ngoài màng mang điện dương.
- D. sự chênh lệch điện thế giữa hai bên màng tế bào khi tế bào bị kích thích, phía trong màng mang điện âm và ngoài màng mang điện dương.

**Câu 23:** Sự phân bố ion  $K^+$  và ion  $Na^+$  ở điện thế nghỉ trong và ngoài màng tế bào như thế nào?

- A. Ở trong tế bào,  $K^+$  có nồng độ thấp hơn và  $Na^+$  có nồng độ cao hơn so với bên ngoài tế bào.
- B. Ở trong tế bào,  $K^+$  và  $Na^+$  có nồng độ cao hơn so với bên ngoài tế bào.
- C.** Ở trong tế bào,  $K^+$  có nồng độ cao hơn và  $Na^+$  có nồng độ thấp hơn so với bên ngoài tế bào.
- D. Ở trong tế bào,  $K^+$  và  $Na^+$  có nồng độ thấp hơn so với bên ngoài tế bào.

**Câu 24:** Điện thế hoạt động là:

- A.** sự biến đổi điện thế nghỉ ở màng tế bào từ phân cực sang mất phân cực, đảo cực và tái phân cực.
- B. sự biến đổi điện thế nghỉ ở màng tế bào từ phân cực sang mất phân cực, đảo cực.
- C. sự biến đổi điện thế nghỉ ở màng tế bào từ phân cực sang đảo cực, mất phân cực và tái phân cực.
- D. sự biến đổi điện thế nghỉ ở màng tế bào từ phân cực sang đảo cực và tái phân cực.

**Câu 25:** Thụ thể tiếp nhận chất trung gian hoá học nằm ở bộ phận nào của xinap?

- A. Màng trước xinap.
- B. Khe xinap.
- C. Chùy xinap.
- D.** Màng sau xinap.

**Câu 26:** Xinap là gì?

- A. Diện tiếp xúc giữa các tế bào ở cạnh nhau.
- B. Diện tiếp xúc chỉ giữa tế bào thần kinh với tế bào tuyến.

C. Diện tiếp xúc chỉ giữa tế bào thần kinh với tế bào cơ.

D. Diện tiếp xúc giữa các tế bào thần kinh với nhau hay giữa tế bào thần kinh với các tế bào khác (tế bào cơ, tế bào tuyến...).

**Câu 27:** Phương án nào **không** phải là đặc điểm của sự lan truyền xung thần kinh trên sợi trục có bao miêlin?

A. Dẫn truyền theo lối “Nhảy cóc” từ eo Ranvie này chuyển sang eo Ranvie khác.

B. Sự thay đổi tính chất màng chỉ xảy ra tại các eo.

C. Dẫn truyền nhanh và ít tiêu tốn năng lượng.

D. Nếu kích thích tại điểm giữa sợi trục thì lan truyền chỉ theo một hướng.

**Câu 28:** Vì sao tập tính học tập ở người và động vật có hệ thần kinh phát triển được hình thành rất nhiều?

A. Vì số tế bào thần kinh rất nhiều và tuổi thọ thường cao.

B. Vì sống trong môi trường phức tạp.

C. Vì có nhiều thời gian để học tập.

D. Vì hình thành môi liên hệ mới giữa các nơron.

**Câu 29:** Ý nào **không** phải là đặc điểm của tập tính bẩm sinh?

A. Có sự thay đổi linh hoạt trong đời sống cá thể.

B. Rất bền vững và khó thay đổi.

C. Là tập hợp các phản xạ không điều kiện diễn ra theo một trình tự nhất định.

D. Do kiểu gen quy định.

**Câu 30:** Tập tính quen nhờn là gì?

A. Tập tính động vật không trả lời khi kích thích mà không gây nguy hiểm gì.

B. Tập tính động vật không trả lời khi kích thích ngắn gọn mà không gây nguy hiểm gì.

C. Tập tính động vật không trả lời khi kích thích lặp đi lặp lại nhiều lần mà không gây nguy hiểm gì.

D. Tập tính động vật không trả lời khi kích thích giảm dần cường độ mà không gây nguy hiểm gì.

**Câu 31:** Thầy yêu cầu bạn giải một bài tập di truyền mới, bạn giải được. Đây là một ví dụ về hình thức học tập nào?

A. Điều kiện hoá đáp ứng.

B. Học ngầm.

C. Điều kiện hoá hành động.

D. Học khôn.

**Câu 32:** Ý nào **không** đúng đối với sự tiến hoá của hệ thần kinh?

A. Tiến hoá theo hướng dạng lưới à Chuỗi hạch à Dạng ống.

B. Tiến hoá theo hướng tiết kiệm năng lượng trong phản xạ.

C. Tiến hoá theo hướng phản ứng chính xác và thích ứng trước kích thích của môi trường.

D. Tiến hoá theo hướng tăng lượng phản xạ nên cần nhiều thời gian để phản ứng.

**Câu 33:** Vì sao sự lan truyền xung thần kinh trên sợi có bao miêlin lại “nhảy cóc”?

A. Vì sự thay đổi tính thấm của màng không xảy ra tại các eo Ranvie.

B. Vì đảm bảo cho sự tiết kiệm năng lượng.

C. Vì giữa các eo Ranvie, sợi trục bị bao bằng bao miêlin cách điện.

D. Vì tạo cho tốc độ truyền xung nhanh.

**Câu 34:** Các kiểu hướng động dương của rễ là:

- A. hướng đất, hướng nước, hướng sáng.
- B. hướng đất, hướng sáng, hướng hoá (hóa chất có lợi).
- C. hướng đất, hướng nước, hướng hoá (hóa chất có lợi).
- D. hướng sáng, hướng nước, hướng hoá (hóa chất có lợi).

**Câu 35:** Những ứng động nào dưới đây đều theo sức trương nước?

- A. Hoa mười giờ nở vào buổi sáng, hiện tượng thức ngủ của chồi cây bàng.
- B. Sự đóng mở của lá cây trinh nữ, khí khổng đóng mở.
- C. Lá cây họ đậu xoè ra và khép lại, khí khổng đóng mở.
- D. Hoa mười giờ nở vào buổi sáng, khí khổng đóng mở.

**Câu 36:** Sự lan truyền xung thần kinh trên sợi trục không có bao miêlin diễn ra như thế nào?

- A. Xung thần kinh lan truyền liên tục từ vùng này sang vùng khác do mất phân cực đến tái phân cực rồi đảo cực.
- B. Xung thần kinh lan truyền liên tục từ vùng này sang vùng khác do đảo cực đến mất phân cực rồi tái phân cực.
- C. Xung thần kinh lan truyền liên tục từ vùng này sang vùng khác do mất phân cực đến đảo cực rồi tái phân cực.
- D. Xung thần kinh lan truyền không liên tục từ vùng này sang vùng khác do mất phân cực đến đảo cực rồi tái phân cực.

**Câu 37:** Bộ phận của não phát triển nhất là:

- A. Não trung gian.
- B. Bán cầu đại não.
- C. Tiểu não và hành não.
- D. Não giữa.

**Câu 38:** Ý nào **không** có trong quá trình truyền tin qua xináp?

- A. Các chất trung gian hoá học gắn vào thụ thể màng sau làm xuất hiện xung thần kinh rồi lan truyền đi tiếp.
- B. Các chất trung gian hoá học trong các bóng gắn vào màng trước vỡ ra và qua khe xináp đến màng sau.
- C. Xung thần kinh lan truyền từ màng sau đến màng trước.
- D. Xung thần kinh lan truyền đến làm  $Ca^{+}$  đi vào trong chùy xináp.

**Câu 39:** Xung thần kinh là

- A. thời điểm sắp xuất hiện điện thế hoạt động.
- B. sự xuất hiện điện thế hoạt động.
- C. thời điểm sau khi xuất hiện điện thế hoạt động.
- D. thời điểm chuyển giao giữa điện thế hoạt động sang điện thế nghỉ.

**Câu 40:** Phương án nào **không** phải là đặc điểm của sự lan truyền xung thần kinh trên sợi trục không có bao miêlin?

- A. Xung thần kinh lan truyền liên tục từ vùng này sang vùng khác.
- B. Xung thần kinh lan truyền từ nơi có điện tích dương đến nơi có điện tích âm
- C. Xung thần kinh lan truyền ngược lại từ phía ngoài màng.
- D. Xung thần kinh không chạy trên sợi trục mà chỉ kích thích vùng màng tiếp theo làm thay đổi tính thấm của màng.

-----  
\* Đáp án: Là câu gạch dưới